

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2023/DS-ST

Ngày: 31/05/2023

“V/v tranh chấp về hợp đồng
dân sự tín dụng”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Kiều.

Ông Trần Văn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vũ Hải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

Ngày 31/5/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 02 năm 2023 về việc “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2023/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 04 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 100/2023/QĐST-DS ngày 12 tháng 05 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S.

Địa chỉ: Lầu 8, Số 266-268, đường Nam Kỳ Khởi N, phường A, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà D là: Công ty TNHH MTV quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng S.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng S là: Ông Trần Văn Ng – chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Ng là: Anh Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1991.

- Bị đơn: Nguyễn Hữu Ph, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Phòng trọ số 03, số nhà 1, tổ 30, khóm A, Phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Anh Nguyễn Ngọc M là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt; Ông Nguyễn Hữu Ph vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03/10/2022 và theo Biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ Ngân hàng TMCP S (có anh Nguyễn Ngọc M là người đại diện theo uỷ quyền). Đồng thời, theo bản tự khai ngày 31/5/2023 của Ngân hàng TMCP S trình bày:

Vào ngày 04/11/2017, ông Phước có ký với Ngân hàng TMCP S hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng).

Căn cứ vào thu nhập của ông Ph, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông Ph với hạn mức sử dụng là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), mục đích là tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Phước đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 1.503.639.789 đồng (một tỷ năm trăm lẻ ba triệu sáu trăm ba mươi chín nghìn bảy trăm tám mươi chín đồng).

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Ph đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 1.418.094.505 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Ph vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông Ph đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 06/9/2019 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 31/5/2023 ông Phước còn nợ các khoản sau:

- Dư nợ gốc: 98.720.403 đồng.
- Lãi quá hạn là 84.158.800 đồng.

Tổng cộng gốc và lãi là: 182.879.203 đồng.

Mặc dù, Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông Ph thanh toán nhưng ông Ph vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng yêu cầu buộc ông Nguyễn Hữu Ph trả cho Ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 31/5/2023 số tiền là 182.879.203 đồng (trong đó nợ gốc là 98.720.403 đồng, lãi quá hạn là 84.158.800 đồng).

Đồng thời, yêu cầu ông Ph có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 01/6/2023 cho đến khi trả dứt khoản nợ theo hợp đồng.

Tòa án đã triệu tập họp lệ và tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Hữu Ph là bị đơn nhưng ông Ph vắng mặt không có lý do. Đồng thời, ông Ph cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP S và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng dân sự tín dụng. Bị đơn ông Nguyễn Hữu Ph có địa chỉ tại Số 1, tổ 30, khóm A, Phường B, thành phố Cao Lãnh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Ngân hàng TMCP S (có anh Nguyễn Ngọc M là người đại diện theo uỷ quyền) có đơn xin xét xử vắng mặt và ông Nguyễn Hữu Ph là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S yêu cầu ông Nguyễn Hữu Ph trả cho Ngân hàng nợ số tiền gốc là 98.720.403 đồng và lãi quá hạn là 84.158.800 đồng. Tổng gốc và lãi là 182.879.203 đồng và yêu cầu tính lãi phát sinh theo thỏa thuận hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Hội đồng xét xử xét thấy, theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 04/11/2017 thì ông Nguyễn Hữu Phước có ký với Ngân hàng TMCP S để đề nghị cấp thẻ tín dụng, hạn mức là 100.000.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay thì ông Ph đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 1.418.094.505 đồng, kể từ ngày 05/9/2019 ông Phước ngừng thanh toán tiền cho Ngân hàng. Đến ngày 06/9/2019, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số tiền nợ của ông Ph sang nợ quá hạn. Như vậy, ông Ph đã không thực hiện thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP S theo đúng như thỏa thuận đã ký kết. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở khi đến hạn thanh toán nợ nhưng ông Ph không thực hiện. Đồng thời, Ngân hàng cũng đã ra thông báo khởi kiện để ông Ph biết và thanh toán số tiền còn nợ nhưng ông Ph vẫn không thanh toán.

Tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm, ông Ph còn nợ của Ngân hàng tổng số tiền là 182.879.203 đồng. Trong đó nợ gốc là 98.720.403 đồng, lãi quá hạn là 84.158.800 đồng là có căn cứ, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ nên chấp nhận.

[3] Về lãi suất: Theo đơn khởi kiện, Ngân hàng TMCP S yêu cầu ông Ph trả lãi cho Ngân hàng tiền lãi quá hạn và tiếp tục trả lãi kể từ ngày 01/6/2023 theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và những điều khoản, điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Tại phiên tòa, Ngân hàng TMCP S có đơn xin vắng mặt và có cung cấp bản tự khai yêu cầu ông Ph trả lãi quá hạn cho Ngân hàng số tiền là 84.158.800 và tiếp tục trả lãi kể từ ngày 01/6/2023 đến khi thanh toán xong khoản nợ. Hội

đồng xét xử xét thấy, theo như thoả thuận trong hợp đồng hai bên đã ký kết thì ông Ph đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thoả thuận, khi ông Ph không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thoả thuận thì khoản nợ của ông Ph sẽ được chuyển sang nợ quá hạn. Do đó, Ngân hàng yêu cầu ông Ph trả lãi quá hạn là phù hợp với nội dung thoả thuận của hợp đồng nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S nên ông Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 9.143.970 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ngân hàng TMCP S được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 4.141.622 đồng theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0019107 ngày 01/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 1 Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 218, điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S.

Buộc ông Nguyễn Hữu Ph có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền nợ gốc là 98.720.403 đồng, lãi quá hạn là 84.158.800 đồng. Tổng gốc và lãi là 182.879.203 đồng (Một trăm tám mươi hai triệu tám trăm bảy mươi chín nghìn hai trăm lẻ ba đồng).

Ông Nguyễn Hữu Ph có nghĩa vụ tiếp tục chịu lãi theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 04/11/2017, kể từ ngày 01/6/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Hữu Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 9.143.970 đồng (Chín triệu một trăm bốn mươi ba nghìn chín trăm bảy mươi đồng).

Ngân hàng TMCP S được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 4.141.622 đồng (Bốn triệu một trăm bốn mươi một nghìn sáu trăm hai mươi hai đồng) theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0019107 ngày 01/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.

Ngân hàng TMCP S có quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Nguyễn Hữu Ph có quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 - Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Chi cục THADS TPCL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Huế